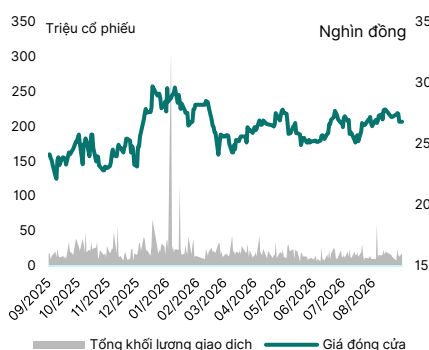


Khuyến nghị	KHẢ QUAN
Giá hiện tại	27,200
Giá mục tiêu	32,000
Lợi nhuận kỳ vọng	18%

Thông tin giao dịch	
KLGD TB 3 tháng	15.5 triệu cp
SLCP lưu hành	5.0 tỷ cp
Biên độ 52 tuần	22,131 – 29,700
Vốn hoá	134,141 tỷ đồng
Beta	0.51

Biến động giá cổ phiếu 1 năm



Cổ đông lớn	
Công ty Cổ phần Sovico	9.99%
Phạm Văn Đấu	3.89%
Nguyễn Thị Phương Thảo	3.39%
Clarendelle Investment PTE. Ltd	3.69%
Core Capital (1) PTE. Ltd	3.69%
Khác	75.35%

TĂNG TRƯỞNG TRONG THÁCH THỨC

Khuyến nghị

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với HDB với giá mục tiêu 32,000 đồng/cp trong 12 tháng, nhờ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận 2026, nền ROE cao và tiềm năng khai thác giá trị từ hệ sinh thái tài chính. Chất lượng tài sản là yếu tố cần theo dõi.

Diễn biến mới & Tác động đầu tư

HDB tiếp tục cho thấy khả năng duy trì tăng trưởng tín dụng cao và hưởng lợi từ hệ sinh thái tài chính thông qua các công ty con. Chất lượng tài sản có dấu hiệu suy giảm khi tỷ lệ Nợ xấu tăng trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm trong H1 2026. Chúng tôi cho rằng tác động tích cực từ tăng trưởng tín dụng, hiệu quả vận hành và đóng góp từ hệ sinh thái tài chính hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận. Do đó, chúng tôi duy trì giá mục tiêu 32,000 đồng/cp.

Luận điểm đầu tư

KQKD H1 2026: HDB ghi nhận KQKD H1 2026 tích cực với LNTT đạt 13.2 nghìn tỷ đồng (+31% YoY), hoàn thành 44%KH 2026, nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh, hiệu quả vận hành cải thiện, và đóng góp từ hệ sinh thái tài chính. Chất lượng tài sản giảm khi tỷ lệ Nợ xấu tăng lên 2.12% và bộ đệm dự phòng giảm còn 50.8%. Nếu loại trừ khoản lãi hợp nhất một lần từ đánh giá lại khoản đầu tư tại HDS ~969 tỷ đồng, LNTT điều chỉnh còn 12.23 nghìn tỷ đồng, (+21.5% YoY).

Tăng trưởng tín dụng cao và cải thiện hiệu quả hoạt động giúp HDB duy trì tăng trưởng lợi nhuận dù NIM chịu áp lực. HDB tiếp tục duy trì lợi thế mở rộng bảng cân đối với tín dụng H1 2026 tăng 18.9% và huy động khách hàng tăng 20.6% YTD, hỗ trợ tăng trưởng tín dụng cao, trong khi thanh khoản ở mức tốt. Dù NIM giảm còn 4.1% do chi phí huy động vốn tăng, tăng trưởng tài sản sinh lời và hiệu quả vận hành cải thiện giúp LNTT H1 2026 tăng 31% YoY lên, với CIR 24.9% và ROE 25.4%. Trong 2026–2027, chúng tôi kỳ vọng tín dụng tăng lần lượt 31.7% và 28.1%, giúp LNTT duy trì tăng trưởng đạt 25,955 tỷ đồng (+21.7% YoY) và 30,593 tỷ đồng (+17.9% YoY), dù NIM giảm nhẹ về 4.1% và 4.0%.

Khả năng duy trì ROE cao tạo cơ sở cho P/B cao hơn ngành. Với ROE dự phóng duy trì 22–23% trong 2026–2027, cao hơn mức ROE dài hạn 20% được hàm ý trong mức định giá hiện tại, HDB có thể duy trì mức P/B cao hơn so với các NH có ROE thấp hơn. Mức định giá hiện tại phản ánh sự thận trọng của thị trường đối với tính bền vững của ROE khi chất lượng tài sản chịu áp lực sau giai đoạn tăng trưởng mạnh. Chúng tôi dự phóng NPL đạt 2.9% trong 2026–2027 và LLR giảm về 50%, cho thấy bộ đệm dự phòng chưa cải thiện tương ứng với tốc độ mở rộng tín dụng. Do đó, dư địa tái định giá của HDB phụ thuộc vào khả năng duy trì ROE cao và kiểm soát chất lượng tài sản, qua đó củng cố tính bền vững của lợi nhuận.

Đóng góp gia tăng từ HDS/HD SAISON củng cố hệ sinh thái tài chính, IPO công ty con tạo thêm dư địa tái định giá. HDB đang mở rộng hệ sinh thái tài chính thông qua các công ty con trong lĩnh vực chứng khoán và tài chính tiêu dùng, tạo thêm động lực tăng trưởng ngoài hoạt động NH. Trong H1 2026, HDS ghi nhận LNTT 1,470 tỷ đồng, (+285% YoY), HD SAISON đạt LNTT 804 tỷ đồng, (+13.4% YoY), đóng góp tích cực vào lợi nhuận hợp nhất. HDB đã nâng tỷ lệ sở hữu tại HDS lên 90% vào T5/2026 và thông qua kế hoạch nâng sở hữu tại HD SAISON từ 50% lên 75%, giúp HDB giữ lại phần lớn hơn lợi ích kinh tế từ tăng trưởng lợi nhuận của các công ty con. Lộ trình IPO HDS và HD SAISON tạo thêm dư địa tái định giá. Do chưa có thông tin đầy đủ về đợt IPO, chúng tôi xem đây là catalyst ngoài kịch bản định giá cơ sở.

Rủi ro

(1) Chất lượng tài sản kém hơn kỳ vọng, ảnh hưởng lợi nhuận. (2) Tiến độ IPO công ty con chậm hơn kỳ vọng có thể hạn chế khả năng tái định giá.

Bảng 1: Các chỉ tiêu tài chính

	2022A	2023A	2024A	2025A	2026F	2027F
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	18,012	22,184	30,857	34,746	40,301	48,370
Thu nhập ngoài lãi (tỷ đồng)	3,956	4,230	3,176	7,940	8,654	9,556
Thu nhập trước thuế (tỷ đồng)	10,268	13,017	16,730	21,322	25,955	30,593
Tăng trưởng tín dụng (%)	25.6%	31.8%	27.0%	25.7%	31.7%	28.1%
Tăng trưởng tiền gửi (%)	17.7%	71.8%	18.0%	28.2%	28.9%	26.3%
Biên lãi thuần (NIM)	5.12%	4.98%	5.44%	4.72%	4.14%	3.99%
Tỷ lệ nợ xấu nội bảng (%)	1.67%	1.79%	1.93%	2.44%	2.90%	2.91%

Kết quả kinh doanh H1 2026

Đơn vị: Tỷ đồng	H1 2025	H1 2026	%YoY	Diễn giải
Lợi nhuận trước thuế	10,068	13,202	+31%	LNTT tăng 31%, hoàn thành khoảng 44% kế hoạch 2026, dù NIM chịu áp lực, nhờ tăng trưởng tín dụng cao, cải thiện hiệu quả vận hành và chi phí tín dụng giảm. Mức tăng LNTT báo cáo H1 2026 có một phần đóng góp đáng kể từ khoản lãi đánh giá lại khoản đầu tư tại HD Securities khi HDBank nâng tỷ lệ sở hữu từ 30% lên 90%. Nếu loại trừ khoản lãi hợp nhất kinh doanh một lần ~969 tỷ đồng, LNTT H1 2026 điều chỉnh còn khoảng 12.23 nghìn tỷ đồng, tương ứng tăng 21.5% YoY.
Tăng trưởng tín dụng	18.2%	18.9%	+0.7 điểm %	Tín dụng tăng 18.9% YTD lên 678 nghìn tỷ đồng, với khối doanh nghiệp tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn, trong khi bán lẻ phục hồi tích cực (+20.7% YTD) và HD SAISON tăng 15.2%.
Tăng trưởng tiền gửi	9.4%	20.6%	+11.1%	Huy động tăng nhanh hơn tín dụng, với tiền gửi khách hàng +20.6% YTD, chủ yếu được dẫn dắt bởi tiền gửi cá nhân (+23.2%), hiện chiếm khoảng 70% tổng tiền gửi. Cơ cấu này giúp củng cố thanh khoản; LDR riêng lẻ giảm về 70.1%, tạo dư địa mở rộng tăng trưởng tín dụng trong H2.
Biên lãi thuần (NIM)	5.23%	4.10%	-113 bps	NIM giảm còn 4.1% do chi phí huy động tăng, dù vẫn duy trì ở mức cao. Ban lãnh đạo thực hiện các biện pháp hỗ trợ NIM như: tái phân bổ sang bán lẻ, tài trợ chuỗi có lợi suất tốt hơn, nâng LDR từ mức thấp hiện tại và tăng sử dụng nguồn vốn quốc tế có chi phí cạnh tranh.
Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA)	12.3%	10.9%	-1.4 điểm %	Tỷ lệ CASA giảm, cho thấy tăng trưởng tiền gửi có kỳ hạn nhanh hơn nguồn vốn không kỳ hạn. HDB đang tập trung cải thiện CASA thông qua MediPay, EduPay và tài trợ chuỗi; riêng MediPay đóng góp hơn 500 tỷ đồng CASA trong H1 và CASA của khách hàng chuỗi duy trì trên 55%.
Thu nhập ngoài lãi	3,613	4,448	+23%	Thu ngoài lãi tăng 23% YoY, giúp đa dạng hóa nguồn thu và bù đắp một phần áp lực NIM. Hoạt động dịch vụ tăng 14%, Hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 18%, trong khi thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần tăng 11x chủ yếu do HDBank ghi nhận khoảng 969 tỷ đồng lãi đánh giá lại khoản đầu tư tại HD Securities khi nâng tỷ lệ sở hữu từ 30% lên 90%. Đây là khoản thu nhập một lần từ hợp nhất kinh doanh.
Tỷ lệ Chi phí/Thu nhập (CIR)	30.4%	24.9%	-4 điểm %	Hiệu quả chi phí tiếp tục cải thiện nhờ số hóa và tinh gọn vận hành, hỗ trợ đòn bẩy hoạt động và tăng trưởng LNTT.

Chất lượng tài sản	2025	H1 2026	%YTD	Diễn giải
Tỷ lệ Nợ xấu nội bảng	1.66%	2.12%	+46 bps	Tỷ lệ Nợ xấu tăng dù tín dụng tăng mạnh 18.9% YTD, cho thấy chất lượng tài sản có dấu hiệu suy giảm. Số dư Nợ xấu tăng khoảng 38% YTD, nhanh đáng kể so với tăng trưởng dư nợ; do đó cần theo dõi khả năng phát sinh nợ xấu mới trong H2.
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR)	56.2%	50.8%	-5.4 điểm %	LLCR giảm còn 50.8%, cho thấy bộ đệm dự phòng giảm trong bối cảnh Nợ xấu tăng. Chúng tôi đánh giá mức bao phủ quanh 50% tương đối mỏng, dù rủi ro tổn thất được hỗ trợ phần nào bởi tỷ trọng dư nợ có tài sản bảo đảm cao.
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	16.70%	14.3%	-240 bps	CAR giảm, do tăng trưởng tài sản có rủi ro nhanh hơn tốc độ tăng vốn trong bối cảnh tín dụng mở rộng mạnh, nhưng thuộc mức cao trong ngành. Áp lực vốn khi tăng trưởng tín dụng duy trì cao có thể hạn chế khả năng mở rộng bảng cân đối hoặc yêu cầu tăng vốn trong trung hạn.
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng/ Dư nợ	1.93%	1.23%	-70 bps	Chi phí tín dụng giảm, theo ban lãnh đạo nhờ quá trình làm sạch bảng cân đối trong 2025. Chi phí tín dụng giảm đã hỗ trợ lợi nhuận H1 2026, nhưng diễn biến tỷ lệ Nợ xấu tăng và tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm cho thấy dư địa duy trì mức trích lập thấp còn hạn chế. Do đó, chi phí tín dụng nhiều khả năng tăng trong những quý tới
Nợ cần chú ý/Dư nợ	5.4%	4.7%	-70 bps	Tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm, nhưng số dư nợ nhóm 2 tăng 65% YTD, có thể tạo áp lực Nợ xấu cũng như chi phí dự phòng trong các kỳ tới.

Nguồn: HDB, Kafi Research

Nhận xét: KQKD H1 2026 của HDB duy trì tích cực, với tăng trưởng lợi nhuận được hỗ trợ bởi mở rộng quy mô tín dụng, cải thiện hiệu quả hoạt động và chi phí tín dụng giảm sau quá trình chủ động làm sạch bảng cân đối trong năm trước.

Bước sang H22026, tăng trưởng tín dụng đã được thiết lập ở mức cao trong nửa đầu năm cùng dư địa LDR còn tương đối lớn sẽ tạo nền tảng cho tăng trưởng thu nhập lãi, trong khi sự dịch chuyển sang bán lẻ và tài trợ chuỗi giá trị có thể hỗ trợ NIM. Triển vọng lợi nhuận hợp nhất cũng được củng cố bởi đóng góp ngày càng rõ nét từ các công ty con, đặc biệt HD SAISON và HDS sau khi HDS được hợp nhất vào kết quả kinh doanh từ Q2 2026.

Với các động lực trên, chúng tôi cho rằng khả năng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2026 là khả thi, nhưng phụ thuộc vào tốc độ phục hồi NIM, khả năng duy trì tăng trưởng tín dụng và diễn biến chi phí tín dụng trong nửa cuối năm. Điểm cần theo dõi là chất lượng tài sản chưa phục hồi hoàn toàn, do đó sự gia tăng của nợ xấu có thể làm giảm mức độ chuyển hóa tăng trưởng tín dụng thành tăng trưởng lợi nhuận.

Dự phóng Kết quả kinh doanh 2026F và 2027F

Đơn vị: Tỷ đồng	2025A	2026F	%YoY	2027F	%YoY	Ghi chú
Tăng trưởng tín dụng	25.7%	31.7%	+6.0 điểm %	28.1%	-3.6 điểm %	Chúng tôi dự phóng tín dụng HDB tăng 32% trong 2026, nhờ: (1) Dư địa thanh khoản lớn với LDR còn thấp, huy động tăng nhanh (2) Nhu cầu tín dụng cao từ bán lẻ, SME, tài trợ chuỗi và các dự án hạ tầng. (3) Chính sách của NHNN cũng hỗ trợ tăng trưởng khi một số khoản vay nhà ở xã hội, BDS KCN và dự án trọng điểm được loại trừ hoặc bổ sung hạn mức tín dụng. (4) Chúng tôi dự phóng thấp hơn kế hoạch 35% của HDB do tỷ lệ an toàn vốn giảm và chất lượng tài sản cần được theo dõi sau giai đoạn mở rộng tín dụng nhanh. Sang năm 2027, chúng tôi ước tính tăng trưởng tín dụng chậm lại còn 25% nhưng duy trì ở mức cao, nhờ: (1) Nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và các dự án lớn tiếp tục tích cực. (2) Mức tăng thấp hơn 2026 do nền dư nợ cao và HDB cần cân bằng giữa mở rộng tín dụng với CAR và chất lượng tài sản.
Tăng trưởng huy động tiền gửi	28.2%	28.9%	+0.7 điểm %	26.3%	-2.6 điểm %	Chúng tôi dự phóng tiền gửi tăng 28% trong 2026, nhờ: (1) Nền huy động bán lẻ vững chắc và nhu cầu nguồn vốn phục vụ tăng trưởng tín dụng cao. (2) Tốc độ huy động dự kiến chậm lại trong H2 do mặt bằng lãi suất đầu vào tăng và HDB chủ động tối ưu chi phí vốn khi LDR đang ở mức thấp. Tăng trưởng tiền gửi dự kiến chậm lại còn 23% trong 2027, do (1) Mức nền cao năm 2026 và áp lực cạnh tranh huy động, (2) Nền khách hàng bán lẻ và hệ sinh thái thanh toán tiếp tục hỗ trợ nguồn vốn. (3) Tốc độ huy động thấp hơn nhẹ so với tăng trưởng tín dụng phù hợp với định hướng nâng LDR và cải thiện hiệu quả sử dụng vốn của ngân hàng.
Biên lãi thuần (NIM)	4.72%	4.14%	-0.6 điểm %	4.0%	-0.14 điểm %	NIM dự kiến giảm còn 4.14% trong 2026 do: (1) Chi phí huy động tăng nhanh hơn lợi suất tài sản sinh lời trong bối cảnh cạnh tranh nguồn vốn cao. (2) Việc nâng LDR và dịch chuyển cơ cấu tài sản sang các khoản vay có lợi suất tốt hơn giúp hạn chế mức thu hẹp NIM trong H2. NIM dự kiến giảm nhẹ xuống 4.2% năm 2027 do (1) Tác động trễ của chi phí huy động cao tiếp tục gây áp lực trong nửa đầu năm. (2) Việc nâng LDR, dịch chuyển cơ cấu tài sản sang các phân khúc có lợi suất cao hơn và đa dạng hóa nguồn vốn được kỳ vọng giúp NIM phục hồi dần trong nửa cuối năm.
Thu nhập lãi thuần	34,746	40,301	+16%	48,370	+20%	
Thu nhập ngoài lãi	7,940	8,654	+9%	9,556	+10%	Chúng tôi dự phóng thu nhập ngoài lãi năm 2026 tăng 9% YoY, được hỗ trợ bởi tăng trưởng thu phí dịch vụ và 969 tỷ đồng lợi nhuận 1 lần từ việc đánh giá lại khoản đầu tư HDS. Thu nhập ngoài lãi dự kiến tăng 10% YoY trong năm 2027, nhờ thu từ hoạt động dịch vụ và đóng góp thường xuyên hơn từ hệ sinh thái tài chính.
Tổng thu nhập hoạt động	42,687	48,955	+15%	57,926	+18%	

Đơn vị: Tỷ đồng	2025A	2026F	%YoY	2027F	%YoY	Ghi chú
CIR	11,614	12,289	+6%	14,053	+14%	CIR dự kiến cải thiện từ 27.2% năm 2025 xuống 25.1% năm 2026 và 24.3% năm 2027, nhờ hiệu quả hoạt động và năng suất nhân viên tiếp tục cải thiện khi quy mô tài sản mở rộng.
LN trước dự phòng	31,073	36,666	+18%	43,873	+20%	
Chi phí dự phòng	9,751	10,711	+10%	13,280	+24%	
LNTT	17,053	20,681	+21%	24,391	+18%	
Tỷ lệ Nợ xấu	2.44%	2.90%	+0.5%	2.91%	+0.0%	Tỷ lệ nợ xấu dự kiến tăng lên 2.9% trong năm 2026 do dư nợ xấu tuyệt đối gia tăng nhanh hơn tốc độ mở rộng tín dụng trong H1 2026, phản ánh áp lực chất lượng tài sản sau giai đoạn tăng trưởng tín dụng cao. Sang năm 2027, Tỷ lệ nợ xấu được kỳ vọng duy trì quanh 2.9% khi các khoản vay giải ngân trong giai đoạn tăng trưởng mạnh 2025–2026 tiếp tục được đánh giá về chất lượng. Chúng tôi cho rằng rủi ro hình thành nợ xấu mới đã giảm tốc nhưng vẫn cần theo dõi trong bối cảnh bộ đệm dự phòng còn hạn chế.
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	54.8%	51.9%	-2.9 điểm %	50%	-1.9 điểm %	LLCR dự kiến giảm nhẹ do nợ xấu tuyệt đối tăng nhanh hơn số dư dự phòng, trong bối cảnh HDB tiếp tục sử dụng dự phòng để xử lý các khoản nợ xấu. LLCR được kỳ vọng ổn định quanh 50% nhờ mức trích lập dự phòng cao hơn, dù dư địa cải thiện mạnh còn hạn chế bởi áp lực xử lý nợ.

Nguồn: HDB, Kafi Research

ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

Dùng phương pháp Thu nhập thặng dư và P/B, chúng tôi duy trì giá mục tiêu của HDB tại **32,000 đồng/cp** trong 12 tháng, nhờ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận 2026, nền ROE cao và tiềm năng khai thác giá trị từ hệ sinh thái tài chính. Chất lượng tài sản là yếu tố cần theo dõi.

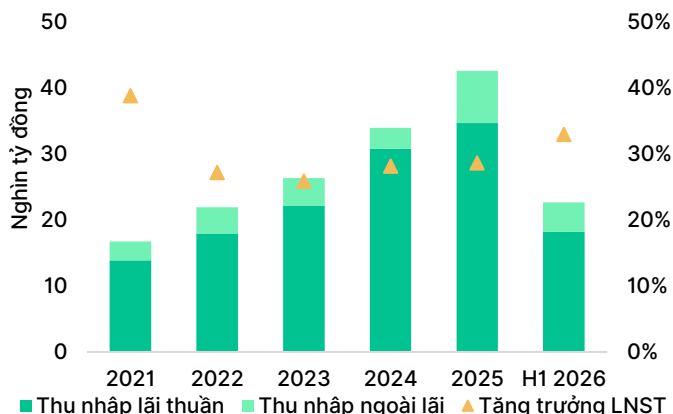
Thu nhập thặng dư	2027F	2028F	2029F	2030F	2031F	Đơn vị
Chi phí VCSH	14.7%	14.7%	14.7%	14.7%	14.7%	
Tăng trưởng dài hạn					3%	
Lợi nhuận ròng	24,391	28,215	32,036	35,060	37,380	Tỷ đồng
Thu nhập thặng dư	9,927	10,246	10,000	8,396	5,642	Tỷ đồng
Giá trị hiện tại của Thu nhập thặng dư (5 năm)	8,636	7,787	6,600	4,870	2,877	Tỷ đồng
Giá trị cuối cùng	25,331					Tỷ đồng
Tổng giá trị hiện tại của dòng thu nhập thặng dư	56,102					Tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu	98,396					Tỷ đồng
Cổ phiếu lưu hành	5.005					Triệu cổ phiếu
Giá mục tiêu	30,867					Đồng

Phương pháp P/B	Số liệu	Đơn vị
P/B mục tiêu (*)	1.5	Lần
Giá trị sổ sách/ cổ phiếu 2027F	24,422	Đồng
Giá mục tiêu theo Phương pháp P/B	36,633	Đồng

Tổng hợp	Số liệu	Tỷ trọng	Đơn vị
Thu nhập thặng dư	30,867	80%	
P/B	36,633	20%	
Giá mục tiêu	32,000		Đồng
Giá đóng cửa (15/09/2026)	27,100		Đồng
Lợi nhuận kỳ vọng	18%		

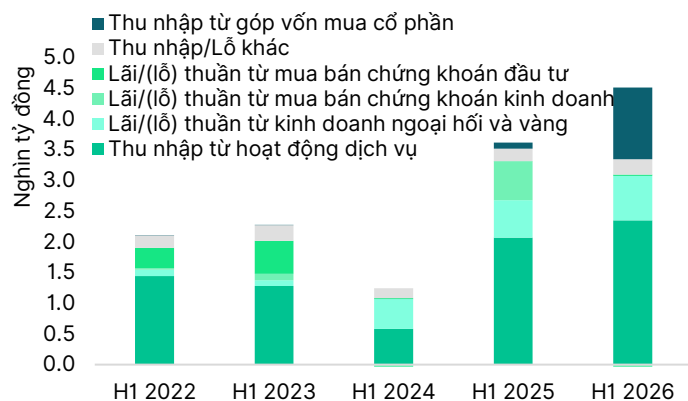
(*) Mức P/B mục tiêu phản ánh sự cân bằng giữa nền ROE cao của HDB và mức chiết khấu cần thiết do chất lượng tài sản chưa hoàn toàn phục hồi.

Hình 1. Kết quả kinh doanh H1 2026 của HDB



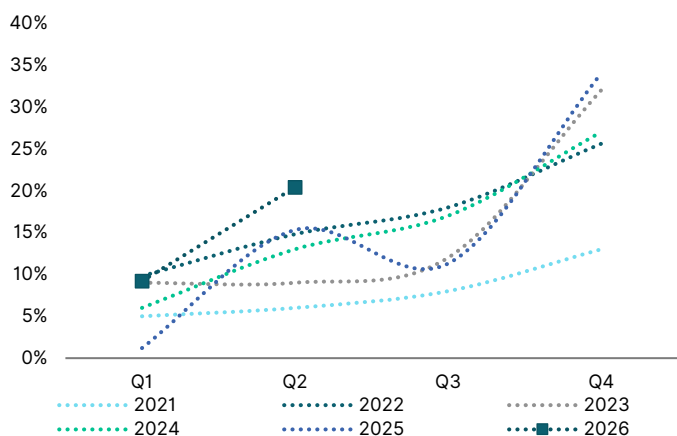
Nguồn: HDB, Kafi Research

Hình 2. Thu nhập ngoài lãi H1 2026



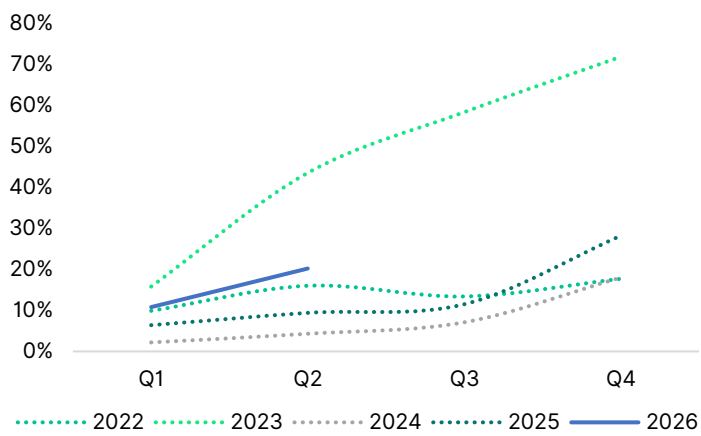
Nguồn: HDB, Kafi Research

Hình 3. Tăng trưởng tín dụng của HDB



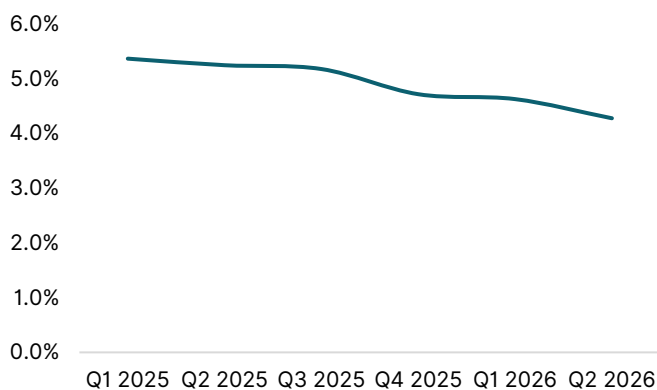
Nguồn: HDB, Kafi Research

Hình 4. Tăng trưởng huy động tiền gửi khách hàng



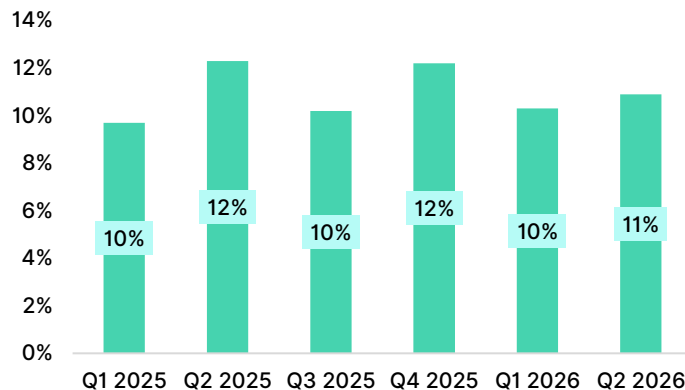
Nguồn: HDB, Kafi Research

Hình 5. NIM của HDB qua thời gian



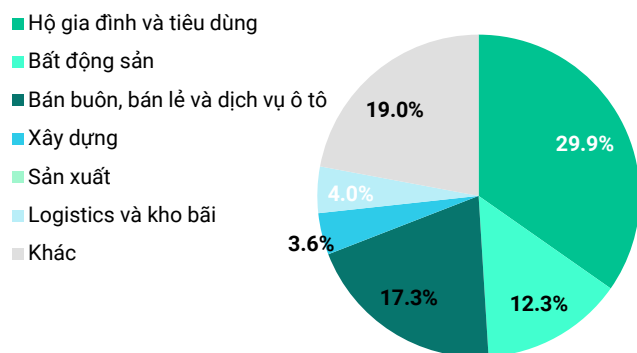
Nguồn: HDB, Kafi Research

Hình 6. Tỷ lệ CASA của HDB



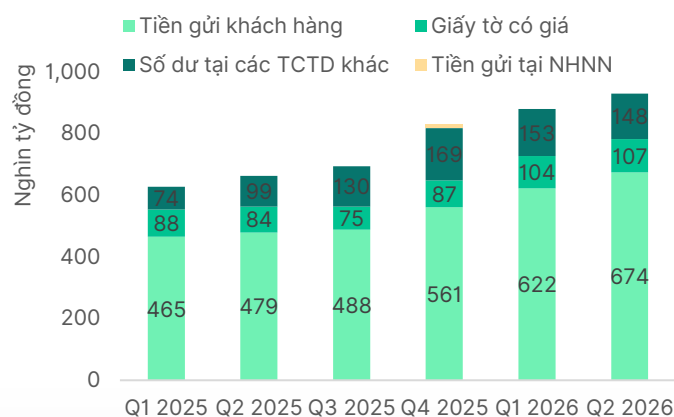
Nguồn: HDB, Kafi Research

Hình 7. Cơ cấu cho vay theo ngành



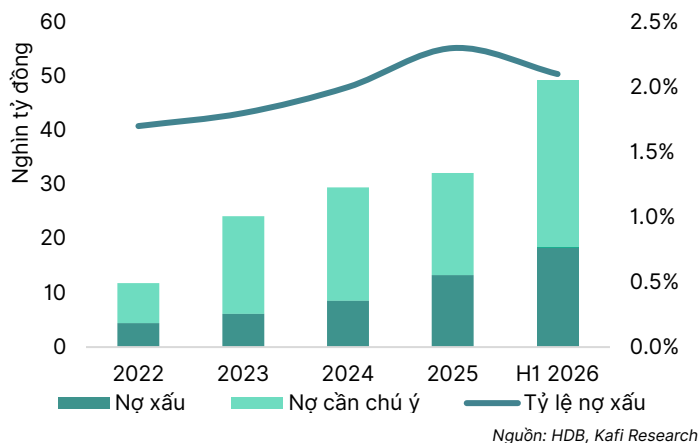
Nguồn: HDB, Kafi Research

Hình 8. Cơ cấu huy động vốn của HDB

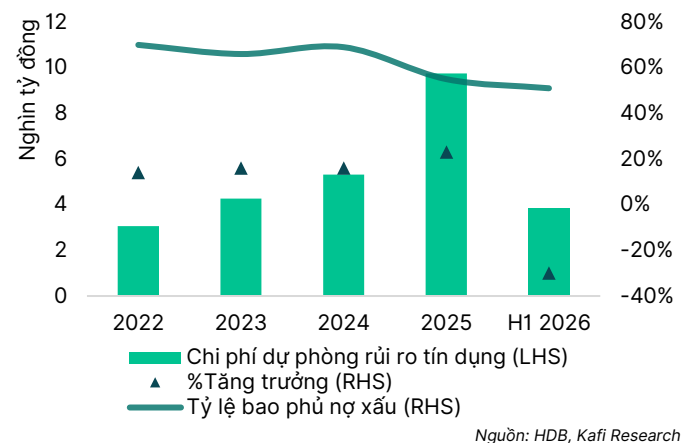


Nguồn: HDB, Kafi Research

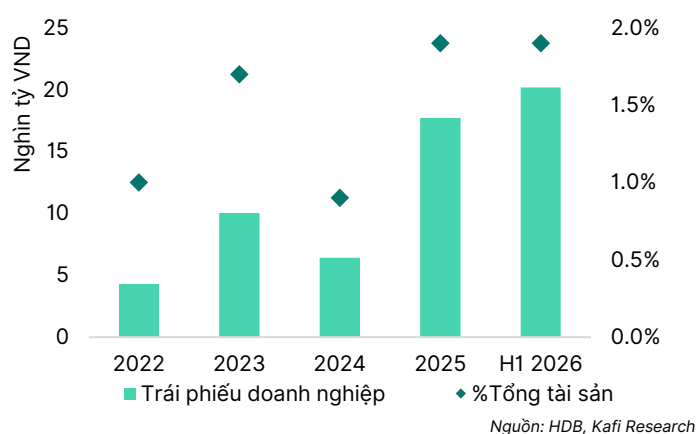
Hình 9. Số dư nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu của HDB



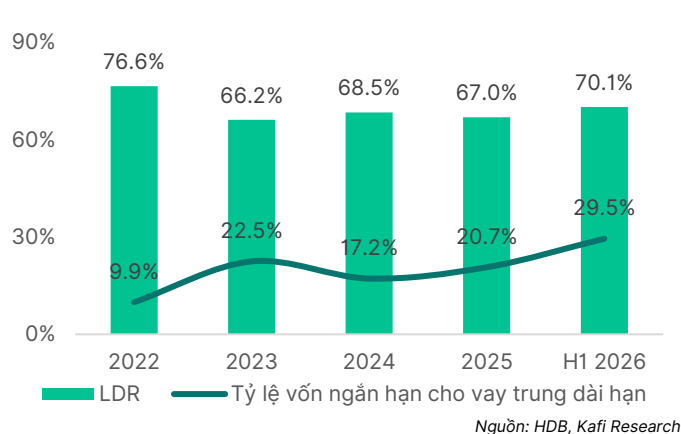
Hình 10. Chi phí dự phòng rủi ro và tỷ lệ bao phủ nợ xấu



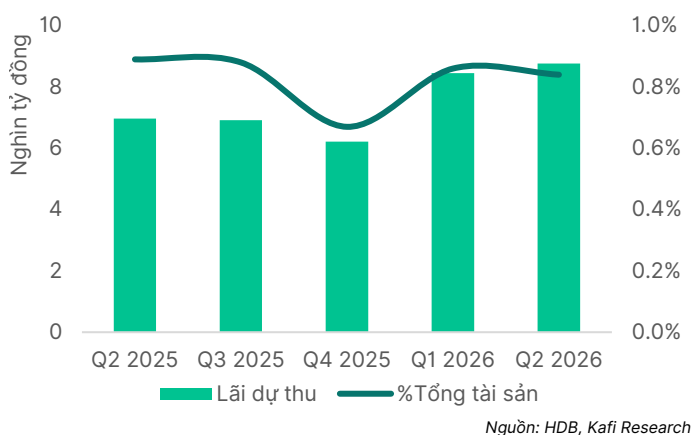
Hình 11. Trái phiếu doanh nghiệp của HDB



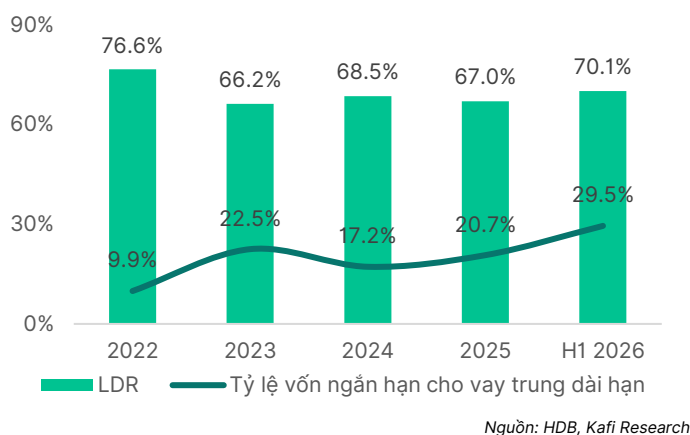
Hình 12. Tỷ lệ LDR của HDB



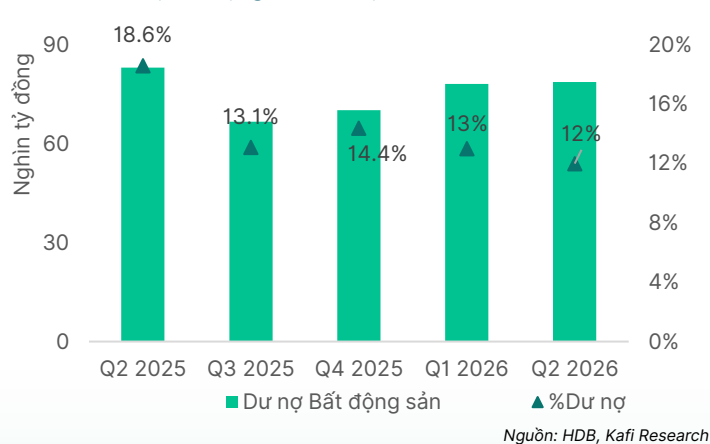
Hình 13. Lãi dự thu của HDB



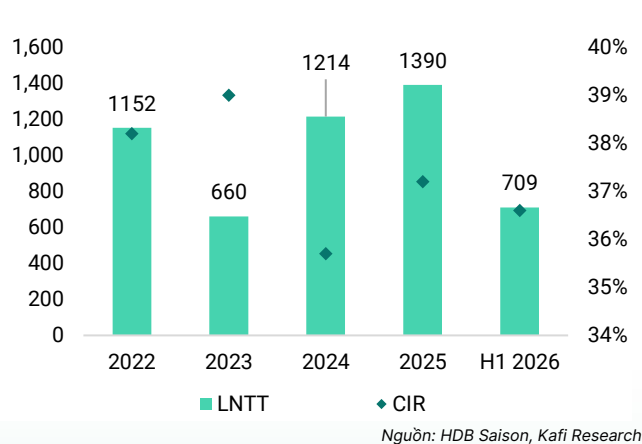
Hình 14. Tỷ lệ LDR và SMLR của HDB



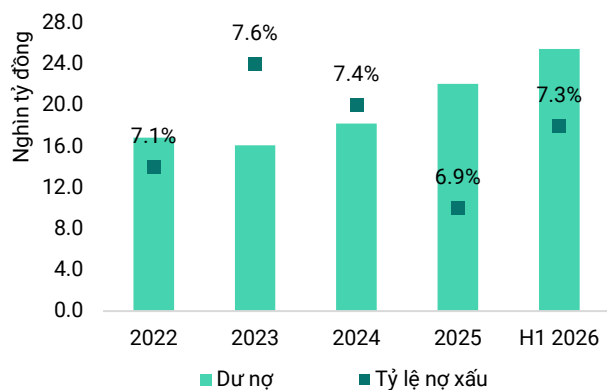
Hình 15. Dự nợ bất động sản/ dự nợ của HDB



Hình 16. LNTT của HD Saison H1 2026

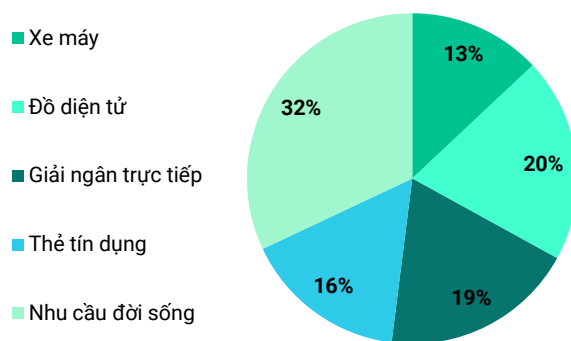


Hình 17. Dư nợ và tỷ lệ nợ xấu của HDB Saison



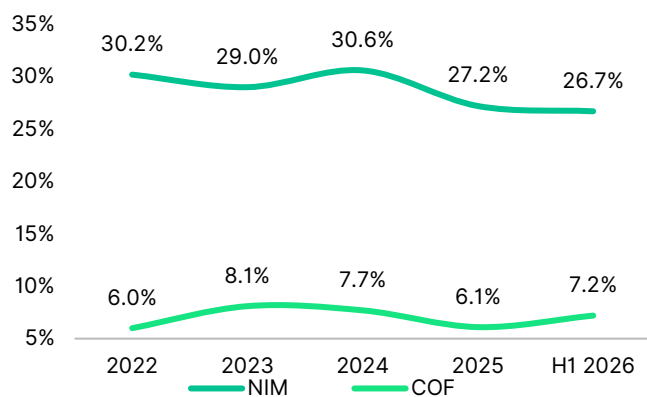
Nguồn: HDB Saison, Kafi Research

Hình 18. Cơ cấu cho vay của HD Saison H1 2026



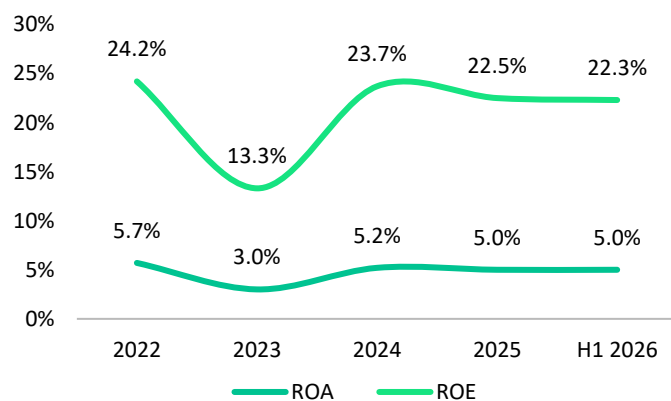
Nguồn: HDB Saison, Kafi Research

Hình 19. NIM của HDB Saison



Nguồn: HDB Saison, Kafi Research

Hình 20. Tỷ lệ ROE và ROA của HDB Saison



Nguồn: HDB Saison, Kafi Research

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Khuyến nghị

Khuyến nghị đầu tư của Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI") được xây dựng trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (1) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố, (2) tỷ suất cổ tức dự kiến

Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN: Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

TRUNG LẬP: Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%.

KÉM KHẢ QUAN: Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI"). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố theo nhận thức tốt nhất của KAFI. KAFI không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ hay tính cập nhật của những thông tin này. Một số đường dẫn báo cáo này có thể liên kết với những trang web khác do các bên thứ ba quản lý, không thuộc quyền kiểm soát của KAFI. KAFI không đưa ra phát biểu nào về tính chính xác hoặc về bất kỳ khía cạnh nào khác của những thông tin đăng tải trên các trang web đó.

Các quan điểm, khuyến nghị trong báo cáo này được KAFI đưa ra sau khi xem xét kỹ càng, cẩn thận và dựa trên nhận thức tốt nhất cũng như trên cơ sở nỗ lực đem lại một quan điểm mang tính chất tham khảo cho nhà đầu tư. Những quan điểm, khuyến nghị này có thể thay đổi mà KAFI không cần thông báo trước hay có trách nhiệm cập nhật liên tục các thay đổi này.

Không một thông tin cũng như khuyến nghị nào trong báo cáo này được trình bày nhằm mục đích mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Việc sử dụng bất kỳ nội dung, thông tin nào trong báo cáo này sẽ do các nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro. Các nhà đầu tư cần hiểu rõ kết quả đầu tư có thể phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khách quan và hoàn toàn nằm ngoài khả năng nhận biết, dự đoán hoặc kiểm soát của KAFI. Do vậy, các nhà đầu tư nên xem xét mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về vấn đề tài chính, thuế, pháp lý và các khía cạnh khác trước khi thực hiện giao dịch đối với bất kỳ chứng khoán nào của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

KAFI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các sai sót, bỏ sót hoặc hệ quả nào từ việc sử dụng các thông tin, áp dụng các khuyến nghị trong báo cáo này. Trong mọi trường hợp, KAFI cùng các đơn vị hợp danh hoặc pháp nhân hoặc thành viên, đại lý hoặc nhân viên của KAFI sẽ không chịu trách nhiệm đối với các nhà đầu tư hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào từ bất kỳ quyết định hoặc hành động nào được thực hiện dựa vào những thông tin, khuyến nghị trong báo cáo này hoặc bất kỳ thiệt hại mang tính hệ quả, cụ thể hoặc thiệt hại tương tự thậm chí trong trường hợp KAFI đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại đó.

Báo cáo này là sản phẩm thuộc quyền sở hữu của KAFI, không bên nào được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông (toàn bộ hoặc một phần) nội dung báo cáo mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KAFI.